

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày: 17/4/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Hưng

2. Bà Ngô Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Đào Ngọc Dung.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Hội T Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đình Bá Tr, sinh năm 1994

Nơi sinh và Đăng ký HKTT: thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Bá L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; gia đình có hai anh em bị cáo con lớn; tiền án:

-Bản án số 43/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Đình Bá T24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”

-Bản án số 183/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Toà án nhân dân huyện L, thành phố H xử phạt Đình Bá T18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp cả hai bản án buộc T phải chấp hành 42 tháng tù giam. Ngày 27/4/2017 T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không; bị tạm giữ từ 25/12/2018, tạm giam từ ngày 28/12/2018 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên toà

-Người bị hại:

Anh Lê Văn Q, sinh năm 1988 “vắng mặt”

HKTT: Xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972 “vắng mặt”

Trú tại: thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Trú tại: thôn A, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên

Anh Bùi Văn V, sinh năm 1991 “vắng mặt”

Trú tại: Khu Cầu C, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên

-Người làm chứng

Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1960 “vắng mặt”

Trú tại:Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Bá T sinh năm 1994, trú tại thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên là đối tượng có hai tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Khoảng 02 giờ sáng ngày 16/12/2018 sau khi liên hoan với bạn ở khu vực thành phố Y, T điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ đen BKS 89K1-1729 về nhà. Do hết tiền tiêu xài nên khi đi đến khu vực ngã tư Phố Giác thuộc Thị trấn V, huyện T thì T nảy sinh ý định vào quán của anh Lê Văn Q, sinh năm 1988 ở Thị trấn V, huyện T để trộm cắp tài sản. T quan sát thấy cửa quán nhà anh Q khóa bên ngoài nhưng bên trong vẫn có điện sáng. T đoán bên trong cửa hàng không có ai nên dựng xe máy sát lề đường bên phải theo hướng từ đường 38 đi xã Đ (cách cửa hàng của anh Q khoảng 25m) rồi đi bộ sang đường, T trèo lên tường bao rồi trèo lên mái nhà lợp tôn đi ra phía sau khu vực nhà vệ sinh của quán. Do đoạn sân này không có mái che nên T nhảy từ trên mái nhà xuống khu vực sân sau. T đi về phía cửa tôn, luồn tay xuống dưới khe cửa giật mạnh thì thấy cửa mở ra. T đi vào phòng khách nơi đặt các tủ kính bày điện thoại thì thấy 02 điện thoại di động đặt ở góc phía Nam của tủ. Điện thoại Iphone 6 màu trắng đặt phía trên và điện thoại Iphone 7 màu đen ở phía dưới. T lấy hai chiếc điện thoại trên và cho vào túi quần sau bên phải mà T đang mặc. Sau đó, T trèo theo lối cũ ra ngoài. Đến ngày 18/12/2018 T mang chiếc điện thoại Iphone 6 trên đến cửa hàng của anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1989 ở thôn A, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên. T giới thiệu với anh M, T là chủ hiệu cầm đồ có khách cầm cố chiếc điện thoại Iphone nhưng hết hạn mà không thấy đến lấy nên T bán lại để thu hồi vốn. Anh M tin lời nói của T nên đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 600.000 đồng. Do chiếc điện thoại bị khóa máy nên anh M đã tháo rời

các linh kiện của máy để bán cho khách, anh M không nhớ đã bán cho những ai. Đến nay chiếc điện thoại Iphone 6 chưa quản lý được. Ngày 19/12/2018 T mang chiếc điện thoại Iphone 7 trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại ở khu vực cầu C thuộc xã Đ, huyện P để nhờ phá mã. Đến nay, T vẫn chưa lấy lại chiếc điện thoại trên, còn số tiền 600.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành rà soát xác định tại khu vực cầu C chỉ có cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Bùi Văn V, sinh năm 1991 trú tại xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên anh V trình bày trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2018 đến ngày 27/12/2018 anh V không nhận sửa chữa điện thoại Iphone 7 của ai cả. Do vậy chiếc điện thoại Iphone 7 đến nay chưa quản lý được.

Ngày 25/12/2018 anh Lê Văn Q có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Bá T không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS số 89K1 -1729, số khung RLHHC 09017Y800685, số máy HC09E-6616614; 01 khăn len màu đỏ, kiểu khăn liền hình chữ nhật, kích thước (56x27)cm; 01 khẩu trang màu xám có ghi chữ HAFapro; 01 áo khoác màu xanh, phần ngực có ghi chữ adidas màu trắng và biểu tượng ba gạch ngang; 01 quần vải màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 25/12/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng mua cũ ngày 14/12/2018 trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen mua cũ ngày 14/12/2018 trị giá 5.700.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại các tài sản trên là 8.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Văn Q yêu cầu T phải bồi thường số tiền 8.200.000 đồng.

Đối với 01 khăn len màu đỏ, 01 khẩu trang màu xám, 01 áo khoác màu xanh và 01 quần vải màu đen thu giữ của Đinh Bá T là trang phục T mặc khi đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đây là đồ dùng cá nhân của T, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Nhưng bị cáo cũng không muốn lấy lại.

Ngày 25/12/2018 Đinh Bá T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đinh Bá T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người bị hại anh Q và người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Th vắng mặt nhưng có giao nộp cho Toà án 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bà Th có xác nhận của chính quyền địa phương, 01 đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và 01 giấy xác nhận của anh Q thể hiện quá trình bị tạm giam T đã tác động về gia đình nhờ gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Q giá trị tài sản bị mất trộm. Anh Q nhận bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì nữa, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Số tiền bà Th đã thay mặt T bồi thường cho anh Q bà cho bị cáo và không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSHTL ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đinh Bá T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T tại phiên tòa thừa nhận khoảng 2 giờ sáng ngày 16/12/2018 tại cửa hàng sửa chữa điện thoại ở Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Đinh Bá T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ và 01 điện thoại Iphone 7 màu đen đã cũ của anh Lê Văn Q có tổng trị giá là 8.200.000 đồng. Bản thân T đã hai lần bị kết án về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, người phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Do bị cáo sống cùng bố mẹ, lao động tự do, thu nhập thấp, chưa có tài sản riêng nên miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự nguyện bồi thường xong cho nhau về giá trị tài sản bị trộm cắp nên không phải xem xét xử lý. Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu cho tiêu hủy 01 khăn len màu đỏ, kiểu khăn liền hình chữ nhật; 01 khẩu trang màu xám có ghi chữ HAF Apro; 01 áo khoác màu xanh, phần ngực có ghi chữ adidas màu trắng và biểu tượng ba gạch ngang; 01 quần vải màu đen là vật dụng cá nhân của T đã cũ, do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Trả lại cho bà

Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS số 89K1 -1729, số khung RLHHC 09017Y800685, số máy HC09E-6616614 là tài sản hợp pháp của bà Th. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện T, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng...Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 16/12/2018 tại cửa hàng sửa chữa điện thoại ở Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Đinh Bá T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ và 01 điện thoại Iphone 7 màu đen đã cũ của anh Lê Văn Q có tổng trị giá là 8.200.000 đồng. Bản thân T đã hai lần bị kết án về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản, đã tái phạm chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có hai tiền án về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội biết hành vi của mình là sai và đã ra đầu thú; tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 8.200.000 đồng đã được bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, còn sống cùng bố mẹ không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Hữu M là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng của T, quá trình điều tra đã xác định anh M không biết chiếc điện thoại trên là do T phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh M. Đối với Bùi Văn V chưa có đủ cơ sở để xác định anh V là người nhận sửa chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen do T phạm tội mà có, cơ quan điều tra đã tách nội dung này để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của Anh Q đồng ý nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo, do bà Th trả anh Q thay bị cáo. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Th cho bị cáo số tiền trên và không yêu cầu gì.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS số 89K1 -1729, số khung RLHHC 09017Y800685, số máy HC09E-

6616614 là tài sản hợp pháp của bà Th do bà Th không biết việc T mượn xe của bà đi để dùng vào việc trộm cắp tài sản nên cần được trả lại cho bà Th.

Đối với 01 khăn len màu đỏ, 01 khẩu trang màu xám, 01 áo khoác màu xanh và 01 quần vải màu đen thu giữ của Đinh Bá T là trang phục T mặc khi đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đây là đồ dùng cá nhân của T, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Nhưng bị cáo cũng không muốn lấy lại tài sản trên, các vật dụng đó cũng đã cũ không còn giá trị sử dụng do vậy cho tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Bá T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết với nhau xong về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Cho tịch thu cho tiêu hủy 01 khăn len màu đỏ, kiểu khăn liền hình chữ nhật; 01 khẩu trang màu xám có ghi chữ HAF Apro; 01 áo khoác màu xanh, phần ngực có ghi chữ adidas màu trắng và biểu tượng ba gạch ngang; 01 quần vải màu đen

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS số 89K1 -1729, số khung RLHHC 09017Y800685, số máy HC09E-6616614.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 16/4/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS Tiên Lữ)

6. Về án phí: Bị cáo Đinh Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Ngọc Thanh

